

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Tuấn.
2. Bà Lê Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 04/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; Giới tính: Nam; sinh năm 1989, tại tỉnh An Giang; Đăng ký thường trú: Số xxxx tổ 18, ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị L; vợ con: Chưa có;

Tiền án:

Bản án số 120/2017/HS-ST, ngày 05/5/2017, của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa nộp phạt số tiền 5.000.000đ nên chưa được xóa án tích.

Bản án số 81/2021/HS-ST, ngày 14/6/2021, của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2022.

Tiền sự: Ngày 30/10/2023, bị Công an xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với mức phạt tiền là 1.500.000đ. Đã nộp phạt vào ngày 06/11/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 15/11/2023, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 54T5-2580 đến khu vực cầu số 1 thuộc Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe mô tô đến một tiệm thuốc tây (không rõ địa chỉ cụ thể) mua 02 cái ống kim tiêm và 01 lọ nước cất với giá 10.000đ, rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực bãi đất trống trên đường Nguyễn Văn Linh (thuộc huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) lấy ra một ít pha với nước cất tiêm vào cơ thể, phần còn lại S gói lại cất trong người tiếp tục đi về nhà, khi đi đến trước nhà số xxxC Huỳnh Tấn Phát, ấp 5, xã P, huyện N thì bị Công an huyện Nhà Bè phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải phía trước S đang mặc có một gói nylon chứa bột màu trắng và hai ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng (S khai nhận là ma túy loại heroin và dụng cụ để sử dụng ma túy).

Tại bản Kết luận giám định số 12930/KL-KTHS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn S và hình dấu Công an xã P, huyện N là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1712g (không phẩy một bảy một hai gam), loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-NB ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng truy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1119 gam ma túy, loại heroin, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL;

Giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 54T5-2580, hết thời hạn đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, tại khu vực trước nhà số xxxC Huỳnh Tấn Phát, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1712g, loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã có 02 tiền án nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo có 02 tiền án nhưng là tình tiết định khung theo điểm o khoản 2 Điều 249 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] 0,1119 gam ma túy, loại Heroin là vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 bơm kim tiêm, không có giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL, thu giữ của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[5.3] 01 Chiếc xe mô tô biển số 54T5-2580 thu giữ của bị cáo, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe, hết thời hạn đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn S. Do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: Bột màu trắng có khối lượng 0,1119g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (ký hiệu: 12930 (2510)/23); và 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

[2.2] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động, hiệu ITTEL, màu bạc, số IMEI 1: 352866100416724, số IMEI 2: 352866100416732, đã qua sử dụng.

[2.3] Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 54T5-2580, số khung: RLCN5P110AY196942, số máy: 5P11-196944, đã qua sử dụng. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho số 2024-NK029 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy